

2. **Chen Wang et al (2020)**, "A novel coronavirus outbreak of global health concern", The Lancet. Vol 395, Issue 10223, 470-473.
3. **WHO (2020)**, "Transmission of SARS-CoV-2: implications for infection prevention precautions".
4. **Bộ Y tế (2020)**, Trang tin về dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID-19.
5. **Chính phủ (2018)**, Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020.
6. **Lê Quang Trung (2012)**, Thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành phòng, chống HIV/AIDS của học sinh THPT huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa năm 2011, Luận án chuyên khoa cấp II, Trường đại học Y Hải Phòng.
7. **Alian A Alrasheedy et al (2021)**, "Knowledge, Attitude and Practice About Coronavirus Disease (COVID-19) Pandemic and Its Psychological Impact on Students and Their Studies: A Cross-Sectional Study Among Pharmacy Students in Saudi Arabia", Risk Management and Healthcare Policy. 14, pp 729-741.
8. **Lê Minh Đạt và cs (2020)**, "Kiến thức, thái độ của sinh viên Đại học Y Hà Nội đối với covid-19, năm 2020: một khảo sát nhanh trực tuyến", Tạp chí Y học dự phòng. Tập 30, số 03, tr. 18-26.
9. **Minjung Lee, Bee-Ah Kang and Myoungsoon You (20)**, "Association Between Knowledge, Attitudes and Practices (KAP) Towards The COVID-19: A Cross-Sectional Study in South Korea", BMC Public Health. 295, pp1-15.

Ý KIẾN CỦA SINH VIÊN SAU KHI THAM GIA CHỐNG DỊCH COVID-19 VỀ CHƯƠNG TRÌNH DẠY - HỌC LÂM SÀNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Vũ Thanh Bình^{1*}, Hoàng Minh Nhữ¹,
Phạm Hồng Quảng¹, Bùi Hồng Nam¹, Phạm Thị Thanh Huyền¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá chương trình đào tạo lâm sàng tại trường Đại học Y Dược Thái Bình dựa trên ý kiến sinh viên.

Phương pháp nghiên cứu: Tiến hành khảo sát bằng các câu hỏi soạn sẵn trên Google form đối với 214 sinh viên năm 3-6 hệ Y khoa đã tham gia chống dịch COVID-19 tại những điểm nóng như Bắc Giang, TP Hồ Chí Minh về việc dạy-học kiến thức và kỹ năng lâm sàng tại trường Đại học Y Dược Thái Bình.

Kết quả: có 67,8 – 79,4% số em thấy cách khai thác tiền sử, bệnh sử, khám thực thể và áp dụng các thông số theo dõi bệnh nhân là phù hợp với thực tế lâm sàng. Có 56,0 – 68,2% số sinh viên hiểu và có thể phân giải được kết quả thăm dò chẩn đoán hình ảnh, 62,6% số sinh viên có thể lập luận chẩn đoán. Về việc xử trí tình trạng bệnh

nhân, bàn giao bệnh nhân, cũng như cách ghi chép hồ sơ bệnh án cũng được 57,9; 42,0; 47,2% số sinh viên đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý là đã được học theo đúng quy trình của cơ sở y tế nơi chống dịch. Có từ 52,4 – 64,5% số sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý với việc đã được học cách sử dụng trang thiết bị và có thể làm thành thạo thủ thuật, kỹ thuật tại nơi chống dịch. Về quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn, có 78,9% số sinh viên cho biết đã được học và thực hành đầy đủ về quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn.

Kết luận: trường Đại học Y Dược Thái Bình đã thực hiện việc giảng dạy kiến thức và kỹ năng lâm sàng cho sinh viên Y khoa một cách tương đối phù hợp với lâm sàng khám chữa bệnh.

ABSTRACT

STUDENTS' COMMENTS ON THE CLINICAL TRAINING PROGRAM AT THAI BINH UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY AFTER PARTICIPATING COVID-19 PANDEMIC CONTROL PROGRAM

1. Trường Đại học Y Dược Thái Bình

* Chịu trách nhiệm chính: Vũ Thanh Bình

Email: binhvt@tbump.edu.vn

Ngày nhận bài: 10/9/2022

Ngày phản biện: 05/10/2022

Ngày duyệt bài: 10/10/2022

Objective: To evaluate the clinical training program at Thai Binh University of Medicine and Pharmacy based on students' comments.

Methods: Conducted a survey with well-prepared questions on Google form for 214 students from Year 3 to Year 6 majored in general medicine, who participated in the fight against COVID-19 pandemic in the provinces with the outbreaks of Covid 19 including Bac Giang province, Ho Chi Minh City. The questions were relevant to teaching and learning knowledge and clinical skills at Thai Binh University of Medicine and Pharmacy. The results showed that 67,8 - 79,4% of the students found the methods of taking history, medical history, physical examination and applying patient monitoring parameters they studied at the university were consistent with clinical reality. 56,0 - 68,2% of students understood and could interpret the results of diagnostic imaging, 62,6% of students could make diagnostic arguments. 57,9; 42,0; 47,2% of the students, respectively, agreed or completely agreed that the knowledge and skills they studied regarding the handling of the patient's condition, the handover of the patients, as well as the way to record the patient's medical records were in accordance with the process of the medical facilities where they supported. From 52,4 to 64,5% of students agreed and completely agreed that they had been able to learn how to use equipment and performed the techniques at the anti-epidemic facility well. Regarding the infection control process, 78,9% of the students said that they had fully learned and practiced the infection control process.

Conclusion: The clinical knowledge and skills that students have been taught at Thai Binh University of Medicine and Pharmacy are relatively consistent with clinical examination and treatment in reality.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong năm 2021, các sinh viên của trường Đại học Y Dược Thái Bình đã được gửi đi tham gia các hoạt động phòng chống dịch ở những điểm nóng như Bắc Ninh, thành phố Hồ Chí Minh... Trong quá trình này, sinh viên đã được tham gia các hoạt

động như là một người thầy thuốc thật sự với vai trò và trách nhiệm cụ thể. Vì thế, các kiến thức và kỹ năng đã học được trong thời gian trước được sử dụng vào thực tế.

Ý kiến đánh giá của sinh viên góp phần xác định sự đúng đắn và cần thiết của chương trình đào tạo lâm sàng đổi mới, điều chỉnh chương trình học dựa trên ý kiến người học - một trong những việc phải thực hiện trong cải tiến chất lượng liên tục. Chúng tôi đã tổng kết những ý kiến của các sinh viên về việc áp dụng các kiến thức và kỹ năng lâm sàng đã được học vào quá trình chăm sóc người bệnh trong quá trình chống dịch.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu: gồm 214 sinh viên năm 3-6 hệ Y khoa của trường Đại học Y Dược Thái Bình đã tham gia chống dịch (các sinh viên này có tham gia trực tiếp vào việc chăm sóc bệnh nhân COVID-19).

2.2. Thiết kế nghiên cứu: là nghiên cứu mô tả với cuộc điều tra cắt ngang.

Có 214 sinh viên được khảo sát theo bảng câu hỏi phỏng vấn được thiết kế trên google form trong đó có hỏi ý kiến và được sự đồng ý của các em về việc tình nguyện trả lời trung thực các câu hỏi trong bảng khảo sát.

Chúng tôi sử dụng thang Likert 5 bậc với các mức được quy định cụ thể: 1: hoàn toàn không đồng ý; 2: không đồng ý; 3: bình thường; 4 đồng ý; 5: hoàn toàn đồng ý. Với những sinh viên không có ý kiến về câu hỏi nào, chúng tôi ký hiệu đó là N/A (Non-available).

Nhóm nghiên cứu cũng tiến hành cuộc phỏng vấn sâu với các sinh viên để khai thác thêm các ý kiến liên quan đến nhu cầu kiến thức và kỹ năng cần được đào tạo để thực hành nghề nghiệp. Các câu hỏi sâu là câu hỏi mở, được áp dụng đối với các em tình nguyện tham gia.

2.3. Đạo đức nghiên cứu: nghiên cứu đã thông qua và được sự đồng ý của Hội đồng khoa học, trường Đại học Y Dược Thái Bình.

Nghiên cứu cũng đã nêu rõ lý do và được sự đồng ý, tự nguyện và khách quan của sinh viên trong trả lời các câu hỏi.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Thông tin chung về các nhóm sinh viên được khảo sát

Thông tin		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	81	37,9
	Nữ	133	62,1
Năm thứ	Ba	11	5,1
	Tư	76	35,5
	Năm	101	47,2
	Sáu	26	12,1
Địa điểm chống dịch	TP HCM và các tỉnh miền Nam	198	92,5
	Bắc Giang, Thái Bình	16	7,5
Thời gian chống dịch	1 - < 2 tháng	33	15,4
	2 - < 3 tháng	178	83,2
	≥ 3 tháng	3	1,4

Trong số các sinh viên được phỏng vấn, có 133 sinh viên nữ, chiếm 62,1%; chủ yếu sinh viên năm thứ 5 (47,2%). Có 198 em (92,5%) đi chống dịch tại TP Hồ Chí Minh trong khoảng thời gian 2-3 tháng.

Bảng 2. Việc sử dụng kiến thức và kỹ năng về khai thác tiền sử, bệnh sử và khám thực thể

TT	Kiến thức và kỹ năng về hỏi và khám bệnh	Mức độ đánh giá (số lượng, tỷ lệ %)					
		1	2	3	4	5	N/A
1	Cách khai thác bệnh sử, tiền sử được học rất phù hợp	1 (0,5)	3 (1,4)	35 (16,4)	139 (65,0)	30 (14,0)	6 (2,8)
2	Cách đánh giá toàn trạng bệnh nhân là phù hợp	0	0	35 (16,4)	137 (64,0)	33 (15,4)	9 (4,2)
3	Cách khám thực thể được học là rất thực tế	0	6 (2,8)	52 (24,3)	118 (55,1)	28 (13,1)	10 (4,7)
4	Áp dụng được đầy đủ ý nghĩa của các thông số theo dõi bệnh nhân vào công việc	1 (0,5)	5 (2,3)	54 (25,2)	116 (54,2)	29 (13,6)	9 (4,2)

Có 67,8 – 79,4% số sinh viên thấy cách khai thác tiền sử, bệnh sử, khám thực thể và áp dụng các thông số theo dõi bệnh nhân là phù hợp với thực tế lâm sàng. Tuy nhiên có 2,8% số em thấy không phù hợp.

Bảng 3. Việc sử dụng kiến thức và kỹ năng về phiên giải kết quả chẩn đoán hình ảnh và lập luận chẩn đoán

TT	Kiến thức và kỹ năng phiên giải KQ CĐHA và lập luận chẩn đoán	Mức độ đánh giá (số lượng, tỷ lệ %)					
		1	2	3	4	5	N/A
1	Em hiểu được ý nghĩa các thăm dò CĐHA đối với BN	1 (0,5)	6 (2,8)	49 (22,9)	122 (57,0)	24 (11,2)	12 (5,6)
2	Em phiên giải được các kết quả CĐHA của bệnh nhân và đưa ra quyết định phù hợp	1 (0,5)	14 (6,5)	63 (29,4)	103 (48,1)	17 (7,9)	16 (7,5)
3	Em có thể lập luận để chẩn đoán	0	6 (2,8)	61 (28,5)	117 (54,7)	17 (7,9)	13 (6,1)
4	Kiến thức bệnh học em được học là đủ để làm việc ở nơi được hỗ trợ	0	16 (7,5)	73 (34,1)	101 (47,2)	14 (6,5)	10 (4,7)

Có 56,0 – 68,2% số sinh viên hiểu được ý nghĩa các thăm dò chẩn đoán hình ảnh, có thể phiên giải được kết quả thăm dò chẩn đoán hình ảnh để từ đó đưa ra quyết định phù hợp trong việc chăm sóc bệnh nhân. Có 62,6% số em có thể lập luận chẩn đoán và 53,7% số em thấy kiến thức bệnh học đã được học là đủ để làm việc tại nơi chống dịch.

Bảng 4. Việc sử dụng kiến thức và kỹ năng về xử trí, bàn giao bệnh nhân, ghi chép bệnh án và báo cáo ca bệnh

TT	Kiến thức và kỹ năng lâm sàng	Mức độ đánh giá (số lượng, tỷ lệ %)					
		1	2	3	4	5	N/A
1	Em có thể xử trí tình trạng của bệnh nhân đúng quy trình của cơ sở y tế	3 (1,4)	7 (3,3)	69 (32,2)	106 (49,5)	18 (8,4)	11 (5,1)
2	Quy trình bàn giao và tiếp nhận BN được học giống với thực tế nơi em hỗ trợ	5 (2,3)	16 (7,5)	84 (39,3)	77 (36,0)	15 (7,0)	17 (7,9)
3	Cách ghi chép hồ sơ nơi được hỗ trợ giống như được học ở trường	2 (0,9)	18 (8,4)	75 (35,0)	90 (42,1)	11 (5,1)	18 (8,4)
4	Áp dụng được cách báo cáo ca bệnh học được từ trường vào công việc	0	12 (5,6)	51 (23,8)	112 (52,3)	26 (12,1)	13 (6,1)

Về việc xử trí tình trạng bệnh nhân, bàn giao và tiếp nhận bệnh nhân, cũng như cách ghi chép hồ sơ bệnh án cũng được tương ứng tỷ lệ 57,9; 42,0; 47,2% số sinh viên đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý là đã được học theo đúng quy trình của cơ sở y tế nơi chống dịch. Tuy nhiên có 4,7 – 9,5% số em không đồng ý hoặc hoàn toàn không đồng ý với ý kiến trên.

Bảng 5. Việc sử dụng kiến thức và kỹ năng về làm các thủ thuật, kỹ thuật trên lâm sàng

TT	Kiến thức và kỹ năng lâm sàng	Mức độ đánh giá (số lượng, tỷ lệ %)					
		1	2	3	4	5	N/A
1	Em đã được học cách sử dụng các thiết bị y tế ở cơ sở này ngay trong khi học ở trường	1 (0,5)	8 (3,7)	58 (27,1)	114 (53,3)	24 (11,2)	9 (4,2)
2	Quy trình làm các thủ thuật, kỹ thuật ở nơi được hỗ trợ giống như em được học ở trường	1 (0,5)	10 (4,7)	75 (35,0)	105 (49,1)	7 (3,3)	16 (7,5)
3	Tất cả các thủ thuật, kỹ thuật làm tại nơi được phân công em đều đã được học tại trường và có khả năng làm thành thạo	2 (0,9)	18 (8,4)	59 (27,6)	109 (50,9)	14 (6,5)	12 (5,6)
4	Em được học đầy đủ về quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn cá nhân trước khi đi tình nguyện	2 (0,9)	3 (1,4)	35 (16,4)	124 (57,9)	45 (21,0)	5 (2,3)
5	Em được thực hành đầy đủ quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn cá nhân khi làm việc	1 (0,5)	7 (3,3)	35 (16,4)	116 (54,2)	45 (21,0)	10 (4,7)

Về việc sử dụng trang thiết bị y tế và thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật: có từ 52,4 – 64,5% số sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý với việc đã được học cách sử dụng trang thiết bị và có thể làm thành thạo thủ thuật, kỹ thuật tại nơi chống dịch. Về quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn, có 78,9% số em cho biết đã được học và thực hành đầy đủ về quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn. Bên cạnh đó, có từ 3,8-9,3% số em không đồng ý và rất không đồng ý với những điểm trên.

Một số ý kiến góp ý của các em về việc giảng dạy kiến thức và kỹ năng lâm sàng tại trường Đại học Y Dược Thái Bình:

Về khai thác bệnh sử:

- Cần được hướng dẫn kỹ càng
- Phải có sự nhất quán trong việc khai thác bệnh sử trong từng môn học
- Sinh viên nên nhiều lần hơn được trình bày bệnh sử trước giảng viên để được đánh giá và sửa sai
- Cách khai thác thông tin cần thiết trong trường hợp cấp cứu

Về khám thực thể:

- Cần thống nhất về quy trình và cách khám giữa các giảng viên
- Sinh viên nên có được nhiều buổi đi buồng hơn
- Giảng về cách khám để hạn chế tối đa việc lây nhiễm
- Nên nhắc lại vào các môn lâm sàng

Về phiên giải kết quả xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh

- Bổ sung thêm kiến thức về các chỉ số và phương pháp xét nghiệm
- Cần giảng cả xét nghiệm cơ bản và chuyên sâu
- Cần giảng nhiều hơn, giảng tích hợp cận lâm sàng với lâm sàng
- Mong muốn tăng thời lượng tiết học lý thuyết và thực hành chẩn đoán hình ảnh
- Cần thống nhất kiến thức giữa từng giáo viên
- Cần được hướng dẫn chi tiết về hình ảnh X quang ngực thẳng
- Mô tả tổn thương và định hướng rõ ràng
- Muốn học nhiều về X quang, CT scanner, điện tâm đồ

Về lập luận chẩn đoán và xử lý tình huống

- Cần giảng nhiều hơn, chẩn đoán cụ thể hơn
- Nên kiến tập nhiều và làm trên mô hình
- Cách lấy lại bình tĩnh khi gặp tình huống cấp cứu
- Giảng về cách xử lý cụ thể cho từng trường hợp đặc biệt
- Giảng về cách đưa ra quyết định xử lý khi trong tình trạng cấp cứu thiếu trang thiết bị
- Cho case lâm sàng giả định để sinh viên đưa ra hướng giải quyết
- Hướng dẫn thêm cách xử trí những trường hợp hay gặp ngoài đời sống
- Cho sinh viên làm nhiều hơn trong buổi trực
- Kéo dài thời gian đi lâm sàng

Về các kỹ thuật, thủ thuật và sử dụng trang thiết bị y tế

- Thực hành nhiều hơn trên mô hình
- Cho thực hành nhiều hơn trên bệnh nhân dưới sự giám sát của thầy cô
- Cần hướng dẫn sử dụng các trang thiết bị y tế cơ bản
- Cách dùng chúng khi mang đồ bảo hộ

Về bàn giao và tiếp nhận bệnh nhân, ghi chép hồ sơ, báo cáo ca bệnh

- Cần hướng dẫn cụ thể hơn
- Cho sinh viên tham gia nhiều hơn vào quá trình bàn giao bệnh nhân
- Cần hướng dẫn sử dụng phần mềm điện tử
- Nên cho sinh viên báo cáo theo dạng giống như giao ban trực tuyến

IV. BÀN LUẬN

Thời gian 2 tháng tham gia chống dịch COVID-19 với nhiều công việc khác nhau như lấy mẫu xét nghiệm nhanh, chăm sóc bệnh nhân tại nhà, chăm sóc bệnh nhân tại giường bệnh... là một cơ hội học tập lâm sàng trực tiếp, sinh viên có thể tiếp xúc trực tiếp với bệnh nhân dưới sự giám sát xa của nhân viên y tế. Đây cũng là cơ hội để các em mạnh dạn hơn trong việc áp dụng những kiến thức đã học vào các tình huống lâm sàng cụ thể.

Kết quả khảo sát trên đã cho thấy việc giảng dạy các kiến thức và kỹ năng lâm sàng của trường Đại học Y Dược Thái Bình rất sát với thực tế, tỷ lệ cao đồng ý và hoàn toàn đồng ý với ý kiến đưa ra trong khảo sát. Sự đồng ý và hoàn toàn đồng ý chiếm tỷ lệ cao nhất cho việc dạy-học về cách khai thác tiền sử, bệnh sử và khám thực thể, cụ thể có 67,8 – 79,4% số sinh viên thấy cách khai thác tiền sử, bệnh sử, khám thực thể và áp dụng các thông số theo dõi bệnh nhân là phù hợp với thực tế lâm sàng; việc hiểu và áp dụng các thông số trên lâm sàng vào theo dõi bệnh nhân cũng được đồng ý và hoàn toàn đồng ý với tỷ lệ 65,8%.

Có 56,0 – 68,2% số sinh viên hiểu được ý nghĩa các thăm dò chẩn đoán hình ảnh, có thể phân giải được kết quả thăm dò chẩn đoán hình ảnh để từ đó đưa ra quyết định phù hợp trong việc chăm sóc bệnh nhân. Có 62,6% số em có thể lập luận chẩn đoán và 53,7% số em thấy kiến thức bệnh học đã được học là đủ để làm việc tại nơi chống dịch.

Mặc dù với tỷ lệ thấp các sinh viên không đồng ý hoặc hoàn toàn không đồng ý với các ý kiến về sự phù hợp của nội dung kiến thức và kỹ năng về khai thác bệnh sử và khám thực thể đã được học với thực tế lâm sàng, tuy nhiên đây là những con số cần phải lưu tâm. Dựa vào kết quả trả lời của các em cho những câu hỏi mở, chúng tôi thấy có thể có những giờ giảng chưa thực sự chu đáo, còn đôi chỗ chưa nhất quán nội dung giảng giữa các giảng viên... Các điểm này là có thể điều chỉnh

được. Tuy nhiên cũng có các ý kiến của các em sinh viên không trong phạm vi điều chỉnh như: tăng thời lượng đi lâm sàng, học nhiều về X quang, CT scanner, điện tâm đồ... Một số ý kiến của sinh viên có thể còn chưa sát thực tế do nguyên nhân chủ quan.

V. KẾT LUẬN

Chương trình giảng dạy lâm sàng của trường Đại học Y Dược Thái Bình đã tiếp cận tốt với thực tế bên giường bệnh biểu hiện bằng tỷ lệ từ 52,7 – 79,4% sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý với các ý kiến khảo sát, có 3,8 – 9,8% số sinh viên không đồng ý với các ý kiến khảo sát về sự phù hợp giữa dạy – học lâm sàng với thực tế lâm sàng. Bên cạnh đó vẫn cần điều chỉnh một số nội dung để chương trình ngày càng tốt hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Maria Pramila D'Costa*, Gnancy Starlet Swarnadas (2016).** Students' perceptions of effective clinical teaching skills and teacher behaviours on learning. Manipal Journal of Nursing and Health Sciences, July 2016, Volume 2, Issue 2
2. **Bergman, K., & Gaitskill, T. (1990).** Faculty and Students perception of effective clinical teachers: an extension study. Journal of Professional Nursing, 6(1), 33-34. <http://ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/2312930>
3. **Buchel, T.L., & Edwards, F. D. (2005).** Characteristics of Effective Clinical Teachers. Family Medicine Residency Education, 37 (1), 30-35.
4. **Dinham, S. (2007).** The quality teaching movement in Australia encounters difficult terrain: A personal perspective. Australian Journal of Education, 57, 91.
5. **Okoronkwo, I. L., Onyia-Pat, J. L., Agbo, M. A. E., Okpala, P. U & Ndu, A. C. (2013),** Students' perception of effective clinical teaching and teacher behaviour. Open Journal of Nursing, 3(1).